

# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG**

**Địa chỉ:** xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

**Điện thoại:** +84 6513 645 206

**Fax:** +84 6513 645 204

**Email:** [office@blip.vn](mailto:office@blip.vn)

**Website:** [www.blip.vn](http://www.blip.vn)

\*\*\*\*\*



## **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2015**

- Thời gian: 8 giờ ngày 12 tháng 05 năm 2015
- Địa điểm: Hội trường Cty TNHH MTV Cao Su Bình Long

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

-Thời gian tổ chức Đại hội: 08 giờ ngày 12 tháng 05 năm 2015

-Địa điểm: Hội trường công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long, QL13, phường Hưng Chiến, TX Bình Long, tỉnh Bình Phước

| STT      | THỜI GIAN             | NỘI DUNG                                                                                                                               | NGƯỜI THỰC HIỆN |
|----------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>A</b> | <b>PHẦN NGHI THỨC</b> |                                                                                                                                        |                 |
|          | <b>7:30 - 8:00</b>    | Tiếp đón đại biểu và cổ đông. (văn nghệ)                                                                                               | BTC             |
|          | <b>8:00 – 8:15</b>    | Chào cờ<br>Tuyên bố lí do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội                                                                     | Ô.Tú            |
|          |                       | Trưởng ban xác nhận tư cách cổ đông báo cáo kết quả xác nhận tư cách cổ đông dự đại hội.                                               | Ô.Trung         |
|          |                       | Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội                                                                                               | Ô.Tú            |
|          |                       | Trình bày và xin ý kiến ĐH thông qua Quy chế làm việc của Đại hội                                                                      | Ô.Tú            |
| <b>B</b> | <b>PHẦN NỘI DUNG</b>  |                                                                                                                                        |                 |
| <b>1</b> | <b>8:15 - 9:45</b>    | <b>Báo cáo các nội dung của Đại hội</b>                                                                                                |                 |
|          |                       | Ông Phan Đình Phúc - TGD, đại diện BTGD trình bày báo cáo kết quả hoạt động KD của Công ty năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015 | Ô.Phúc          |
|          |                       | Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.                                                                                          | Ô. Trung        |
|          |                       | Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và dự kiến năm 2015                                                                     | Ô. Trung        |
|          |                       | Báo cáo thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2014 và dự kiến thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015                       | Ô. Trung        |
|          |                       | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát                                                                                                    | Ô. Tín          |
|          |                       | Tờ trình phương án chọn đơn vị kiểm toán năm 2015                                                                                      | Ô. Tín          |
|          |                       | Báo cáo hoạt động của HĐQT                                                                                                             | Ô.Hùng          |
| <b>2</b> | <b>9:45-10:45</b>     | <b>Đại hội thảo luận các nội dung của Đại hội</b>                                                                                      | Ô. Trục         |
| <b>3</b> | <b>10:45-11:00</b>    | <b>GIẢI LAO (văn nghệ)</b>                                                                                                             |                 |
| <b>4</b> | <b>11:00-11:15</b>    | Phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo Tập đoàn CN Cao Su Việt Nam                                                                             |                 |
| <b>5</b> | <b>11:15-11:30</b>    | <b>Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội</b>                                                                                   | Ô. Trục         |

|          |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
|----------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|          |                              | <p>Chủ toạ đoàn hướng dẫn Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:</p> <p>+Báo cáo kết quả hoạt động KD của Công ty năm 2014 và phương hướng năm 2015</p> <p>+Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.</p> <p>+Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và dự kiến năm 2015</p> <p>+Báo cáo thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2014 và dự kiến thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015</p> <p>+Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>+Tờ trình phương án chọn đơn vị kiểm toán năm 2015</p> <p>+Báo cáo hoạt động của HĐQT</p> | Ô. Trục |
| <b>C</b> | <b>PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| <b>6</b> | <b>11:30-11:45</b>           | Thư ký HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
|          |                              | Chủ toạ đoàn xin ý kiến Đại hội biểu quyết và thông qua Nghị quyết Đại hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ô. Trục |
|          |                              | Chào cờ, bế mạc ĐH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ô.Tú    |
|          |                              | Liên hoan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG**

Địa chỉ: QL13, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

ĐT: +84-651-3645 206

Fax: +84-651-3645 204

Email: [office@blip.vn](mailto:office@blip.vn)

web: [www.blip.vn](http://www.blip.vn)

---

---

### **QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long đã được HĐQT thông qua ngày 03/05/2013.

Hội đồng quản trị công ty thông qua Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, như sau:

#### **Điều 1: Những quy định chung**

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long.
2. Quy chế này Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, bảo đảm nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết để đóng góp quyền lợi của các cổ đông và nhu cầu phát triển của công ty bền vững.

#### **Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch**

1. Chủ tọa một người là Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
  - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký**

1. Thư ký do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông bầu cử theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/04/2015) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội
  - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải ăn mặc lịch sự, xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu ...) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông,

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép có sự đồng ý của Chủ tọa và thông báo cho Ban thư ký.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không sử dụng điện thoại riêng trong khi dự họp, nên chuyển điện thoại sang chế độ rung không có tiếng chuông.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 103, Luật doanh nghiệp.
- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

## **Điều 7: Tiến hành đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt (ngày 10/04/2015).

## **Điều 8: Phát biểu ý kiến và giải đáp trong Đại hội**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Ngoài ra, tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của công ty ([www.blip.vn](http://www.blip.vn)). Vì vậy, để Đại hội được tổ chức tốt, chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu và chuẩn bị các ý kiến để góp ý khi Đại hội diễn ra.

Chủ tọa Đại hội trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và có liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp hay giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định

trong pháp luật hoặc nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

### **Điều 9: Thẻ lệ biểu quyết**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ.
2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:
  - Thông qua điều lệ công ty: Đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp nhận.
  - Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp nhận.

### **Điều 10: Biên bản Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

### **Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp lần thứ nhất.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Điều lệ Công ty quy định.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành.

Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

**Điều 12: Điều khoản thi hành**

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long năm 2015, với 12 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua đề việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**TM. CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**(Đã ký)**

**HUỲNH TRUNG TRỰC**



CTY CP KHU CÔNG NGHIỆP  
CAO SU BÌNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-ĐHCĐ

Minh Hưng, ngày tháng năm 2015

## BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

Phương hướng nhiệm vụ năm 2015

DỰ THẢO

### Phần I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

Trong năm 2014, tình hình kinh tế trong & ngoài nước nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, cùng với các biến động về kinh tế, chính trị trên thế giới dẫn đến việc thu hút đầu tư của các khu công nghiệp gặp nhiều trở ngại.

Khi thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014, Công ty đã có một số thuận lợi & khó khăn như sau:

#### 1. Thuận lợi:

- Cơ sở hạ tầng KCN đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp cũng như việc đi lại, sinh hoạt của công nhân.

- Công ty có đội ngũ CB-NV đoàn kết, gắn bó, năng động, tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng vì công việc, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ. Có sự phối hợp nhịp nhàng và linh hoạt giữa các bộ phận chuyên môn, các tổ chức Đoàn thể.

- Công ty được sự quan tâm và hỗ trợ thường xuyên của các cấp lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở ban ngành, Ban QLCKKT tỉnh Bình Phước, huyện Chơn Thành, xã Minh Hưng và đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời của HĐQT công ty.

#### 2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế trong & ngoài nước vẫn còn khó khăn đồng thời các biến động về chính trị trong khu vực & thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu hút đầu tư.

- Nhiều doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư dự án đến tìm hiểu đầu tư vào khu công nghiệp nhưng do nhiều lý do khách quan, cũng như khó khăn trong việc huy động vốn nên phải tạm ngưng.

- Khu công nghiệp ở vị trí xa các vùng trọng điểm kinh tế, cảng biển, hoặc không phù hợp với thị trường đầu ra & đầu vào của một số dự án đến tìm hiểu đầu tư.

- Tình hình lao động tại địa phương khá khan hiếm, đang gây khó khăn cho các doanh nghiệp thuộc ngành nghề sử dụng nhiều lao động.

Xác định được những khó khăn và thuận lợi trên, Công ty cũng đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, Nghị quyết của HĐQT đề ra trong năm 2014 và đã đạt được những kết quả ở các mảng công tác như sau:

## **I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN:**

### **1. Về thủ tục hồ sơ XDCEB:**

Năm 2014 kế hoạch XDCEB với tổng vốn đầu tư được duyệt là 38.987 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn khác 38.987 triệu đồng.

### **2. Về công tác triển khai thi công công trình và việc thực hiện vốn XDCEB:**

Tổng vốn đầu tư xây dựng các công trình hoàn thành năm 2014 là 2.824 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ là: 838 triệu đồng, vốn chủ sở hữu là 1.986 triệu đồng; (tổng hợp tại bảng 1).

Tổng vốn đầu tư xây dựng các công trình dở dang năm 2014 và chuyển sang năm 2015 là 36.163 triệu đồng (dự kiến các công trình này hết quý I năm 2015 hoàn thành), trong đó vốn khác là 36.163 triệu đồng; (tổng hợp tại bảng 1).

### **3. Thực hiện các công tác khác:**

Vận hành nhà máy xử lý nước thải ổn định và kiểm tra công tác môi trường tại các nhà đầu tư thứ cấp.

Làm việc và đơn đốc Công ty Điện lực Bình Phước thi công lắp đặt đường điện dây trung thế 22KV dọc đường Đ4 phục vụ các nhà đầu tư. Dự kiến đầu năm 2015 Điện lực Bình Phước lắp đặt đường dây trung thế này.

Về tiến độ lắp trạm 110/22KV cấp điện cho KCN: Tổng Cty Điện lực Miền Nam đã chọn vị trí lắp đặt trạm tại gần KCN Minh Hưng – Hàn Quốc. Theo tiến độ Quý III năm 2015 tiến hành thi công trạm 110/22KV – 40MVA giai đoạn 1 cấp nguồn cho KCN.

Dự án Khu dân cư: UBND tỉnh ra Văn bản thuận chủ trương đổi tên dự án Khu dân cư thành dự án Khu nhà ở cho công nhân, Công ty đã nộp hồ sơ quy hoạch để Sở Xây dựng thẩm định và trình duyệt.

### **4. Đánh giá về công tác sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản:**

KCN Minh Hưng III được UBND tỉnh Bình Phước đặc biệt quan tâm và hỗ trợ 70.000 triệu đồng không hoàn lại theo Quyết định số 43/2009/QĐ-TTg ngày 19/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Đến hết năm 2014 Công ty đã giải ngân cho các công trình được nhà nước hỗ trợ là 70.000 triệu đồng (bao gồm giải ngân 838 triệu đồng hạng mục công trình Trạm quan trắc tự động thực hiện năm 2014).

Nhìn chung công tác đầu tư XDCEB có tiến bộ hơn so với các năm trước, công tác giám sát công trình được thực hiện chặt chẽ, chất lượng công trình được đảm bảo. Song cần phải nỗ lực nhiều hơn để đáp ứng được yêu cầu phát triển của Cty trong các năm tới.

## **II. CÔNG TÁC KINH DOANH:**

### **\* Tình hình chung của môi trường đầu tư:**

Công tác giám sát, bảo vệ môi trường được tăng cường nhiều hơn, chặt chẽ hơn trước gây một số hạn chế cho các KCN trong việc thu hút một số các ngành nghề.

Việc thiếu điện trong tình hình chung của cả nước gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp đang hoạt động và làm chùn chân các nhà đầu tư mới khi quyết định đầu tư hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh.

Cạnh tranh trong tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp cũng đang diễn biến

phức tạp theo nhiều hình thái khác nhau. Đối với khu công nghiệp, thiếu hụt lao động hiện tại là một vấn đề khó khăn, đối với những ngành cần nhiều lao động như dệt may, giày da, ..., hiện tại địa phương khó đáp ứng được.

Tình hình kinh tế trong nước vẫn đang còn khó khăn, hàng loạt doanh nghiệp bị thua lỗ, phá sản, phải tái cơ cấu lại doanh nghiệp hoặc thu hẹp hoạt động.

### 1. Công tác tiếp thị, thu hút đầu tư:

Trong năm 2014, khu công nghiệp Minh Hưng III đã đón tiếp & cung cấp thông tin về khu công nghiệp cho 35 dự án đầu tư trong đó có 17 dự án của nhà đầu tư nước ngoài (Đài Loan, Hàn Quốc, Đan Mạch) & 18 dự án của nhà đầu tư trong nước ở các ngành nghề như giày da, dệt may, bao bì nhựa, giấy tái chế, viên nén gỗ.. Cùng với việc xúc tiến tìm kiếm các nhà đầu tư mới, KCN cũng luôn quan tâm theo dõi, thường xuyên liên lạc với các dự án đầu tư đã tiếp xúc với KCN trước đây nhưng chưa có quyết định địa điểm đầu tư.

Do nhiều lý do về khách quan như: tình hình tài chính của doanh nghiệp đang khó khăn chưa thể tiến hành đầu tư thời điểm này, vị trí KCN xa cộng thêm việc siết chặt tải trọng của xe khi lưu thông làm tăng giá thành sản phẩm của dự án, ngành nghề của dự án tỉnh không cho phép đầu tư, nguồn nguyên liệu tại địa phương không đáp ứng đủ cho dự án,.. đồng thời tình trạng cạnh tranh về giá cho thuê giữa các KCN trong tỉnh cũng đang diễn ra khá gay gắt, một số KCN sẵn sàng ký hợp đồng với mức giá cho thuê thấp, đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thu hút đầu tư của KCN trong thời gian qua.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể CBCNV, cùng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, Ban TGD, KCN cũng đã đạt được kết quả thu hút tương đối đáng kể. Lũy kế đến nay trong năm 2014, KCN đã ký kết hợp đồng với các dự án như sau:

| STT | TÊN CÔNG TY                                  | DIỆN TÍCH THUÊ (m2) |
|-----|----------------------------------------------|---------------------|
| 01  | Cty TNHH LongFa Việt Nam                     | 200.949             |
| 02  | Cty CP Cấp Thoát Nước KCN Minh Hưng III      | 1.000               |
| 03  | Cty CP giấy Ưu Việt (VN)                     | 36.692              |
| 04  | Cty TNHH Tân Hỷ (Đài Loan)                   | 41.499              |
| 05  | Chi nhánh Cty CP Đầu Tư XD & TM Trường Thịnh | 15.000              |
| 06  | Cty TNHH TMDV Tài Phát (thuê văn phòng)      | 100                 |
| 07  | Cty TNHH MTV Bến Thượng Hải                  | 10.000              |
| 08  | Cty TNHH MTV TMDV SX Sợi Đông Nam            | 39.000              |
| 09  | Cty Cp Đầu Tư Thiết Kế Xây Dựng Sài Gòn Red  | 10.000              |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                             | <b>354.240</b>      |

Tổng diện tích đất đã cho thuê trong năm 2014 vừa qua là 354.240 m<sup>2</sup> tương đương 101,21% kế hoạch cho thuê (35ha) của năm 2014. Lũy kế đến cuối năm 2014 KCN đã cho thuê 948.371 m<sup>2</sup> tương đương 94,84ha; tỉ lệ lấp đầy của KCN tương đương 43,24%.

## 2. Công tác chăm sóc khách hàng:

KCN luôn cố gắng hỗ trợ tốt nhất cho nhà đầu tư ở các vấn đề trong hoạt động của nhà đầu tư như: hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính từ khi quyết định đầu tư thực hiện dự án như Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép xây dựng,... giới thiệu các mối quan hệ ở địa phương cho nhà đầu tư, hỗ trợ công tác tuyển dụng lao động cho dự án (VD: công ty LongFa, Giải Pháp Xanh, Ưu Việt...), thường xuyên thăm hỏi trong quá trình dự án hoạt động, tặng quà đối tác ở các dịp lễ tết lớn...

KCN xác định đây là công tác rất quan trọng, cần phải quan tâm đúng mức, do các khách hàng là nguồn giới thiệu, quảng bá, chứng thực tốt nhất đối với các nhà đầu tư khác. Vừa qua các khách hàng đã đầu tư tại KCN cũng đã giới thiệu nhà đầu tư mới đến tìm hiểu đầu tư tại KCN Minh Hưng III, kết quả đã có nhà đầu tư quyết định đầu tư tại KCN (cty Tân Hỷ), cũng như 2 nhà đầu tư đã có quyết định thuê thêm đất để mở rộng đầu tư tại KCN Minh Hưng III (LongFa, Ưu Việt).

**\* Đánh giá tình hình cho thuê lại đất:** cho đến cuối năm 2014, tình hình kinh tế chưa hồi phục hoàn toàn đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình thu hút đầu tư vào KCN của công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể CBCNV, cùng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, Ban TGD đã tạo nên kết quả cho thuê tích cực.

## III. CÔNG TÁC KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH:

### a. Về kế toán:

- Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, theo dõi, tập hợp chi phí đầu tư, nguồn vốn, tài sản, công nợ...
- Lập các báo cáo định kỳ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước và phục vụ yêu cầu quản lý của Công ty; đồng thời lập các báo cáo về thuế, thống kê nộp cho các cơ quan nhà nước kịp thời theo quy định.
- Theo dõi, kiểm soát doanh thu - chi phí đầu tư, tình hình đầu tư tài chính và quá trình góp vốn của các cổ đông.

### b. Về tài chính:

*ĐVT: triệu đồng*

| STT | Nội dung                    | Kế hoạch 2014 | Thực hiện năm 2014 | Tỷ lệ % |
|-----|-----------------------------|---------------|--------------------|---------|
| 1   | Thu từ hoạt động kinh doanh | 14.145,00     | 14.670,15          | 103,71  |
| 2   | Thu từ hoạt động tài chính  | 19.800,00     | 19.021,15          | 96,07   |
| 3   | Thu khác                    | 14,00         | 264,48             | 1889,14 |
|     | Tổng thu                    | 33.959,00     | 33.955,78          | 99,99   |
| 1   | Chi hoạt động kinh doanh    | 15.974,00     | 15.457,96          | 96,77   |
| 2   | Chi hoạt động tài chính     | 0,00          | 8,05               |         |

|   |                       |           |           |         |
|---|-----------------------|-----------|-----------|---------|
| 3 | Chi khác              | 5,00      | 160,23    | 3204,60 |
|   | Tổng chi              | 15.979,00 | 15.626,24 | 97,79   |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế  | 17.980,00 | 18.329,54 | 101,94  |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế    | 14.024,00 | 14.255,08 | 101,65  |
| 3 | Thuế TNDN phải nộp    | 3.956,00  | 4.074,46  | 102,99  |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận/vốn | 11,69     | 11,88     | 101,62  |

Dự kiến phân chia lợi nhuận như sau:

*ĐVT: đồng*

| Phân chia các loại quỹ                       | Tỷ lệ %<br>phân chia | Số tiền được<br>phân chia |
|----------------------------------------------|----------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế năm 2014                  |                      | 14.255.083.691            |
| Cổ tức (10 % VDL bình quân)                  | 84,18                | 12.000.000.000            |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                    | 8,66                 | 1.235.000.000             |
| Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau | 7,16                 | 1.020.083.691             |
| <b>Tổng cộng</b>                             | <b>100</b>           | <b>14.255.083.691</b>     |

#### IV. CÁC CÔNG TÁC KHÁC:

##### 1. Công tác tổ chức:

Tổng số cán bộ công nhân viên hiện tại là 54 người, trong đó 01 lao động thời vụ (hiện có 01 lao động xin nghỉ việc theo nguyện vọng, 01 lao động tạm hoãn Hợp đồng lao động do nhập ngũ).

- + Ban TGD 02
- + Phòng XDCCB 11
- + Phòng Kinh doanh 05
- + Phòng Tài chính kế toán 04
- + Phòng Tổ chức hành chính 18

Bao gồm:

- + Cây xanh 11
- + Tài xế 03
- + Văn phòng 03
- + Tạp vụ 01
- + Phòng Thanh tra bảo vệ 14

Tiền lương bình quân năm 2014 là 7.600.000 đồng ( tăng 2.020.000 đồng so với năm 2013 ).

Tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Công ty đã thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động, thường xuyên tập huấn và nhắc nhở cán bộ công nhân viên lao động tuân thủ nghiêm ngặt an toàn lao động khi làm việc và tham gia sản xuất.



Đã tham mưu tốt cho Ban Tổng giám đốc về công tác tuyển dụng lao động, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; đồng thời đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở CBCNV LĐ nghiêm túc thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, nhất là thực hiện tốt Nội quy lao động và Thỏa ước lao động trong Công ty, đến nay không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật hoặc đơn thư khiếu nại tố cáo gì.

## **2. Công tác văn phòng:**

Hoàn thành tốt công tác trực điện thoại, lưu trữ và xử lý công văn đến đi trình Ban Tổng giám đốc xử lý. Lưu trữ công văn có khoa học nên khi các Phòng ban có nhu cầu tra cứu công văn sẽ được trích lục rất nhanh.

## **3. Công tác cây xanh:**

Công tác chăm sóc cây xanh trên KCN đã thực hiện theo đúng với mục đích là KCN luôn xanh, sạch, đẹp. Thường xuyên cho nhân viên làm vệ sinh, chăm sóc, giúp cây luôn xanh tốt.

Thường xuyên tiến hành cắt tỉa, dọn vệ sinh tạo cảnh quan thoáng mát sạch sẽ, ngoài ra bộ phận cây xanh tăng cường việc phòng cháy chữa cháy cho các tuyến hành lang ở các tuyến đường khác, tiến hành cắt cỏ, làm sạch hạn chế nguồn gây cháy, vì vậy tới nay chưa xảy ra vụ cháy nào.

## **4. Công tác ANTT & PCCC:**

### **a. Tình hình an ninh trật tự & PCCC:**

KCN luôn chú trọng tăng cường công tác bảo vệ nhằm đảm bảo tốt nhất cho công tác ANTT trong và ngoài KCN, tình hình an ninh trật tự đến nay khá ổn định.

Từ năm 2012 Công ty đã thành lập đội phòng cháy chữa cháy, trong năm 2014 đội PCCC đã phối hợp cùng Phòng XDChB, Tổ bảo vệ, Tổ cây xanh thường xuyên kiểm tra các thiết bị và hệ thống phòng cháy như: Các bình cứu hỏa tại Nhà Điều Hành, nhà máy phát điện, nhà máy Xử lý nước thải và hệ thống cấp nước, các van khóa nước tại các tuyến cấp nước, các trụ cứu hỏa, và phát quang các tuyến đường trên toàn KCN nhằm đảm bảo việc cung cấp nước cho xe cứu hỏa và phòng chống cháy nổ tại chỗ, mỗi khi xảy ra cháy nổ, đồng thời còn dự phòng thêm 01 xe bồn chuyên chở nước.

### **b. Về an toàn giao thông:**

Đặc thù riêng của KCN Cao su Bình Long là có tuyến đường liên tỉnh và các khu dân cư sống quanh KCN nên việc tham gia giao thông với mật độ cao vào tất cả các thời điểm trong ngày cũng gây khó khăn cho việc tuần tra bảo vệ.

Dù đã lắp đặt các biển báo cấm dừng, cấm đỗ tuy nhiên các phương tiện như xe tải, xe Container vẫn không chấp hành theo hiệu lệnh của biển báo gây tắt ngẽn giao thông (đặc biệt là vào buổi sáng vào ca và buổi chiều tan tầm).

### **\*Đánh giá chung**

Năm 2014, mặc dù kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty cổ phần Khu công nghiệp Cao Su Bình Long đã cố gắng vượt qua nhờ có sự quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở Ban ngành, địa phương cũng như sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban TGD, các bộ phận

chuyên môn cùng phối hợp nhịp nhàng và linh hoạt; đội ngũ CB-NV đoàn kết, nhiệt huyết, nỗ lực vì công việc, giúp đỡ nhau trong công tác để hoàn thành nhiệm vụ.

## **Phần II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015**

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2014, tiếp tục tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo các ngành, các cấp, trong năm 2015 toàn thể CBCNV công ty quyết tâm khắc phục những khó khăn, nhược điểm, phát huy hết khả năng và kinh nghiệm công tác của mình để hoàn thành nhiệm vụ, tập trung vào các mặt công tác chính sau:

+ Tiếp tục củng cố, xây dựng và phát triển bộ máy tổ chức công ty ngày càng hoàn thiện về số lượng và chất lượng theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Đồng thời quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo có đủ năng lực và nhiệt huyết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong xu thế phát triển của công ty.

+ Tập trung xây dựng & hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp.

+ Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá cho KCN.

+ Tăng cường công tác bảo vệ ANTT, PCCC và bảo vệ môi trường nhằm xây dựng môi trường KCN an toàn, phát triển bền vững, tạo sự an tâm cho các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2015, công ty triển khai thực hiện kế hoạch các mặt công tác cụ thể như sau:

### **A. KẾ HOẠCH ĐỀ RA:**

#### **I. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG:**

Định hướng đầu tư XD CB năm 2015 là từng bước đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phía Nam KCN và đầu tư thêm đoạn đường trục Đ4 phía Bắc KCN nhằm để thu hút đầu tư. Tuy nhiên để tiết kiệm nguồn vốn đầu tư thì trước mắt vẫn lập kế hoạch đầu tư XD CB năm 2015, nhưng khi có nhà đầu tư và cần thiết phải đầu tư xây dựng thì mới cho tiến hành thi công xây dựng công trình để phục vụ theo yêu cầu nhà đầu tư.

*Kế hoạch XD CB năm 2015 (tổng hợp tại bảng 1)*

#### **\* Thực hiện các công tác khác:**

1. Tiếp tục đôn đốc nhà thầu thực hiện xây dựng các công trình phục vụ nhà đầu tư gồm:

1.1 Công trình (GT12A) Hạ tầng kỹ thuật đường Đ4 gồm: hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước bẩn (Bao gồm phần khối lượng phát sinh hai đoạn đường gồm: (đoạn 1 đường Đ4 dài khoảng 210m) và (đoạn 2 trên đường N5 dài khoảng 285m));

1.2 Công trình (GT12B) Hệ thống điện chiếu sáng đường Đ4 (Bao gồm phần khối lượng phát sinh điện chiếu sáng trên hai đoạn đường gồm: (đoạn 1 đường Đ4 dài khoảng 210m) và (đoạn 2 trên đường N5 dài khoảng 285m));

1.3 Công trình (GT12C) Hệ thống cấp nước sinh hoạt & PCCC đường Đ4 (Bao gồm phần khối lượng phát sinh hệ thống cấp nước trên hai đoạn đường gồm: (đoạn 1 đường Đ4 dài khoảng 210m) và (đoạn 2 trên đường N5 dài khoảng 285m));

2. Tiếp tục làm việc Nhà thầu Công ty Cổ phần Hải Hoàng Anh lên làm việc để hoàn tất hồ sơ KCS, quyết toán hai công trình: Nhà điều hành và Kênh thoát nước

ngoài hàng rào KCN Minh Hưng III.

3. Tiếp tục đôn đốc để Công ty Điện lực Bình Phước sớm thi công lắp đặt đường điện dây trung thế 22KV dọc đường Đ4 phục vụ các nhà đầu tư.

4. Thực hiện lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư Hạ tầng kỹ thuật đường Đ4 dài 378m (đoạn còn lại giáp với đường Minh Hưng – Đồng Nơ) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 129/NQ-HĐQT ngày 17/7/2014.

5. Dự án Khu dân cư: nộp Hồ sơ quy hoạch để Sở Xây dựng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

6. Vận hành nhà máy xử lý nước thải và kiểm tra công tác môi trường tại các nhà đầu tư thứ cấp.

## II. CÔNG TÁC KINH DOANH:

Căn cứ vào tình hình thu hút đầu tư cũng như sự quan tâm của các dự án đến khu công nghiệp Minh Hưng III thời gian gần đây, Ban Điều Hành đề xuất kế hoạch cho thuê đất trong năm 2015 là 25ha, trong đó:

1. Diện tích cho thuê theo phương thức thanh toán một lần là 22 ha.

2. Diện tích cho thuê theo phương thức thanh toán hàng năm là 3 ha.

Đầu năm 2015, khu công nghiệp Minh Hưng III đã ký kết hợp đồng cho thuê lại đất chính thức với 1 dự án: Cty TNHH Long Fa Việt Nam, đầu tư mở rộng dự án, diện tích thuê thêm là 143.437 m<sup>2</sup>, nhà đầu tư đã thanh toán xong tiền thuê đất.

Hiện tại, diện tích cho thuê của năm 2015 đạt 57,37% so với kế hoạch đề ra, lũy kế đến nay tổng diện tích đã cho thuê của KCN tương đương 104 ha; tỉ lệ lấp đầy đạt tương đương 50% & hiện khu công nghiệp đang tiếp tục thương thảo xúc tiến đầu tư với một số các dự án có tiềm năng khác, tích cực cố gắng hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

## III. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

*ĐVT: triệu đồng*

| STT | Nội dung                    | Thực hiện năm 2014 | Kế hoạch 2015    | Tỷ lệ %       |
|-----|-----------------------------|--------------------|------------------|---------------|
| 1   | Thu từ hoạt động kinh doanh | 14.670,15          | 17.780,00        | 121,20        |
|     | Thu kinh doanh chính        | 11.383,38          | 12.810,00        | 112,53        |
|     | Thu kinh doanh dịch vụ      | 3.286,77           | 3.610,00         | 109,83        |
| 2   | Thu từ hoạt động tài chính  | 19.021,15          | 20.360,00        | 107,04        |
| 3   | Thu khác                    | 264,48             | 100,00           | 37,81         |
|     | <b>Tổng thu</b>             | <b>33.955,78</b>   | <b>38.140,00</b> | <b>112,32</b> |
| 1   | Chi hoạt động kinh doanh    | 15.457,96          | 18.805,00        | 121,65        |
|     | Giá vốn hàng bán            | 6.977,08           | 7.980,00         | 114,37        |
|     | Chi phí bán hàng            | 487,32             | 540,00           | 110,81        |
|     | Chi phí quản lý             | 7.993,56           | 10.285,00        | 128,67        |
| 2   | Chi hoạt động tài chính     | 8,05               |                  |               |
| 3   | Chi khác                    | 160,23             | 100,00           | 62,41         |



|   |                       |                  |                  |               |
|---|-----------------------|------------------|------------------|---------------|
|   | <b>Tổng chi</b>       | <b>15.626,24</b> | <b>18.805,00</b> | <b>120,34</b> |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế  | 18.329,54        | 19.335,00        | 105,49        |
| 2 | Thuế TNDN phải nộp    | 4.074,46         | 4.288,55         | 105,25        |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế    | 14.255,08        | 15.046,45        | 105,55        |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận/vốn | 11,88            | 12,54            | 105,55        |

Dự kiến phân chia lợi nhuận như sau:

*ĐVT: đồng*

| <b>Phân chia các loại quỹ</b>                | <b>Tỷ lệ %<br/>phân chia</b> | <b>Số tiền được<br/>phân chia</b> |
|----------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế năm 2015                  |                              | 15.046.450.000                    |
| Cổ tức (11 % VDL bình quân)                  | 87,73                        | 13.200.000.000                    |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                    | 9,80                         | 1.475.000.000                     |
| Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau | 2,47                         | 371.450.000                       |
| <b>Tổng cộng</b>                             | <b>100</b>                   | <b>15.046.450.000</b>             |

## **B. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **I. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG:**

Triển khai thi công công trình ngay trong đầu năm để tranh thủ thời tiết thuận lợi.

Hồ sơ dự toán thiết kế phải được kiểm tra, thẩm tra thật chính xác, giảm tối đa các sai sót. Trong hợp đồng phải ràng buộc trách nhiệm, tăng thời gian và giá trị bảo hành, qui trách nhiệm nếu thiết kế và thẩm tra có sai sót.

Tăng cường công tác giám sát công trình, thường xuyên bám sát, thúc đẩy các nhà thầu thi công đúng tiến độ và chất lượng công trình, đồng thời cùng các đơn vị liên quan kịp thời giải quyết các vướng mắc, các phát sinh.

Loại trừ các nhà thầu không đủ năng lực, các nhà thầu đã tham gia các công trình cho Công ty nhưng không đảm bảo chất lượng và tiến độ đã thỏa thuận.

### **II. CÔNG TÁC KINH DOANH:**

Xây dựng lại mức chào giá cho thuê đất mới cho năm 2015 theo hướng lô đất có vị trí đẹp & hạ tầng thuận lợi sẽ cao hơn các vị trí khác.

Tiếp tục theo dõi XTĐT với các dự án đang xem xét đầu tư, rà soát lại các dự án đã cung cấp thông tin nhưng nhà đầu tư chưa trả lời chính thức.

Thường xuyên liên lạc các đối tác, đầu mối môi giới để tìm dự án, tham dự các hội thảo XTĐT để quảng bá thương hiệu KCN.

Tiếp tục cập nhật hình ảnh, thông tin, xây dựng nội dung website phong phú hơn, thường xuyên gửi mail quảng bá đến các doanh nghiệp trong & ngoài nước.

#### **\*Công tác chăm sóc khách hàng:**

Tiếp tục tích cực hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn khách hàng trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý, giới thiệu các đối tác cung cấp các dịch vụ trong sản xuất kinh doanh

và trong hoạt động cho nhà đầu tư khi có yêu cầu, tuyển dụng lao động, tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối tác vào các dịp lễ tết...

### **III. CÔNG TÁC KHÁC:**

**1. Công tác văn phòng:** Quán triệt đối với nhân viên văn phòng cần lưu trữ và xử lý công văn đến đi nhanh hơn nữa, để Ban lãnh đạo kịp thời tiếp nhận và xử lý các công văn. Ngoài ra cần phải trau dồi và tiếp thu các ý kiến đóng góp về lưu trữ và trích lục hồ sơ, công văn có khoa học để cải cách công tác lưu trữ và trích lục được nhanh nhất.

**2. Công tác tuyên truyền:** Tiếp tục tuyên truyền, vận động đến toàn thể CBCNV.LĐ luôn vững về tư tưởng lập trường, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Quyết không lung lay ý chí trước các thế lực thù địch, phản động.

**3. Công tác đoàn thể:** Theo dõi chỉ đạo kịp thời đối với Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ Nữ công phát huy tốt những ưu điểm đã đạt được, thực hiện tốt những nhiệm vụ đã đăng ký với Chi bộ.

#### **4. Về tình hình an ninh trật tự:**

Thường xuyên liên hệ với Công an xã, huyện tăng cường tuần tra, xử lý các phương tiện không chấp hành theo biển báo giao thông đã được lắp đặt trong KCN.

#### **5. Về công tác cây xanh:**

Thực hiện tốt công tác chăm sóc cây xanh, thường xuyên có những giải pháp và kế hoạch cụ thể trong công việc giúp tạo hiệu quả cao hơn.

Trên đây là báo cáo tổng kết các kết quả đạt được trong năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của công ty trong năm 2015. Trên cơ sở đã đạt được, toàn thể CB-NV công ty quyết tâm khắc phục những khó khăn, hạn chế, phát huy những ưu điểm, cố gắng phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ công tác trong năm 2015 và tạo tiền đề gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong những năm tiếp theo, xây dựng công ty ngày càng phát triển mạnh, bền vững.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHAN ĐÌNH PHÚC**

**Bảng 1: Tổng hợp thực hiện kế hoạch XDCB năm 2014, dở dang năm 2014 chuyển sang năm 2015 và kế hoạch XDCB năm 2015**

ĐVT: triệu đồng

| STT      | Hạng mục công trình                                                                                                          | ĐVT   | Giá trị khối lượng thực hiện kế hoạch XDCB năm 2014 |                   |                                         | Kế hoạch 2015 |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|---------------|
|          |                                                                                                                              |       | Kế hoạch 2014                                       | Đã thực hiện 2014 | Còn lại chưa thực hiện chuyển sang 2015 |               |
|          |                                                                                                                              |       | <b>38.987</b>                                       | <b>21.486</b>     | <b>17.501</b>                           | <b>62.648</b> |
| <b>I</b> | <b>Các công trình hoàn thành theo kế hoạch 2014</b>                                                                          |       | <b>2.824</b>                                        | <b>2.824</b>      |                                         |               |
| 1        | <b>Xây lắp:</b>                                                                                                              |       | <b>1.722</b>                                        | <b>1.722</b>      |                                         |               |
|          | + Thi công rà phá bom mìn, vật nổ diện tích 71,38ha                                                                          | Ha    | 464                                                 | 464               |                                         |               |
|          | + Đường dây 12.7KV và Trạm biến áp 1x15KVA cấp nuồn cho hệ thống chiếu sáng đường Đ4-GT2 dài 993.49m                         | M     | 118                                                 | 118               |                                         |               |
|          | + Thi công rà phá bom mìn, vật nổ diện tích 50,33ha                                                                          | ha    | 302                                                 | 302               |                                         |               |
|          | + Trạm quan trắc tự động thuộc dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Minh Hưng III (vốn nhà ngân sách nhà nước hỗ trợ) | Trạm  | 838                                                 | 838               |                                         |               |
| 2        | <b>Mua sắm thiết bị</b>                                                                                                      |       | <b>1.084</b>                                        | <b>1.084</b>      |                                         |               |
|          | - Mua xe Toyota Hiace                                                                                                        | Chiếc | 1.084                                               | 1.084             |                                         |               |
| 3        | <b>Chi phí khác</b>                                                                                                          |       | <b>18</b>                                           | <b>18</b>         |                                         |               |

|            |                                                                                                                                                                                   |   |               |               |               |               |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>II</b>  | <b>Các công trình đã thực hiện năm 2014 và khối lượng còn dở dang chuyển sang năm 2015</b>                                                                                        |   | <b>36.163</b> | <b>18.662</b> | <b>17.501</b> | <b>17.501</b> |
| <b>1</b>   | <b>Xây lắp:</b>                                                                                                                                                                   |   | <b>34.484</b> | <b>17.655</b> | <b>16.829</b> | <b>16.829</b> |
|            | + Công trình Gói thầu 12A: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Đ4(Km0+000 – Km0+944.31) – L=944.31m (bao gồm phát sinh đoạn 1 đường Đ4 dài 210m và đoạn 2 đường N5 dài 285m)   | m | 29.977        | 16.487        | 13.490        | 13.490        |
|            | + Công trình Gói thầu 12B: Hệ thống điện chiếu sáng đường Đ4(Km0+000 – Km0+944.31) – L=944.31m (bao gồm phát sinh đoạn 1 đường Đ4 dài 210m và đoạn 2 đường N5 dài 285m)           | m | 2.171         | 0             | 2.171         | 2.171         |
|            | + Công trình Gói thầu 12C: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC đường Đ4(Km0+000 – Km0+944.31) – L=944.31m(bao gồm phát sinh đoạn 1 đường Đ4 dài 210m và đoạn 2 đường N5 dài 285m) | m | 2.336         | 1.168         | 1.168         | 1.168         |
|            | <b>Mua sắm thiết bị</b>                                                                                                                                                           |   | <b>0</b>      |               |               |               |
|            | <b>Chi phí khác</b>                                                                                                                                                               |   | <b>1.679</b>  | <b>1.007</b>  | <b>672</b>    | <b>672</b>    |
| <b>III</b> | <b>Các hạng mục công trình năm 2015</b>                                                                                                                                           |   |               |               |               | <b>45.147</b> |
| <b>1</b>   | <b>Xây lắp</b>                                                                                                                                                                    |   |               |               |               | <b>41.803</b> |
| 1.1        | Công trình: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường N5 đoạn nối từ đường Đ4 và đường Đ2 (390m)                                                                                     | M |               |               |               | <b>11.365</b> |

|     |                                                                                                   |   |  |  |  |               |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--|---------------|
|     | + Hạng mục: Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước bản                                            |   |  |  |  | 10.000        |
|     | + Hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng                                                              |   |  |  |  | 585           |
|     | + Hạng mục: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC                                                   |   |  |  |  | 780           |
| 1.2 | Công trình: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường N15 đoạn nối từ đường Đ6 và đường Đ4 (380m)    | M |  |  |  | <b>10.830</b> |
|     | + Hạng mục: Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước bản                                            |   |  |  |  | 9.500         |
|     | + Hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng                                                              |   |  |  |  | 570           |
|     | + Hạng mục: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC                                                   |   |  |  |  | 760           |
| 1.3 | Công trình: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường N19(320m)                                      | M |  |  |  | <b>9.120</b>  |
|     | + Hạng mục: Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước bản                                            |   |  |  |  | 8.000         |
|     | + Hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng                                                              |   |  |  |  | 480           |
|     | + Hạng mục: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC                                                   |   |  |  |  | 640           |
| 1.4 | Công trình: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Đ4 nối tiếp tới đường Minh Hưng Đồng Nơ (380m) | M |  |  |  | <b>10.488</b> |
|     | + Hạng mục: Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước bản                                            |   |  |  |  | 9.006         |

|           |                                                                      |  |               |               |               |               |
|-----------|----------------------------------------------------------------------|--|---------------|---------------|---------------|---------------|
|           | + Hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng                                 |  |               |               |               | 665           |
|           | + Hạng mục: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC                      |  |               |               |               | 817           |
| <b>2</b>  | <b><i>Chi phí khác</i></b>                                           |  |               |               |               | <b>3.344</b>  |
| <b>IV</b> | <b>Nguồn vốn</b>                                                     |  | <b>38.987</b> | <b>21.486</b> | <b>17.501</b> | <b>62.648</b> |
|           | + Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ                                      |  | 838           | 838           |               |               |
|           | + Vốn khác (vốn huy động 1.986 triệu đồng và còn lại vốn vay 81.310) |  | 38.149        | 20.648        | 17.501        | 62.648        |



Số: 812/BCKT/TC/NV9

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Quý Cổ đông****Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long được lập ngày 25/03/2015, từ trang 04 đến trang 25 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Lưu Quốc Thái****Phó Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký

hành nghề kiểm toán số 0155-2014-126-1

**Thay mặt và đại diện cho****Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)**

Ngày 26 tháng 03 năm 2015

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Mai Lan****Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký

hành nghề kiểm toán số 1425-2014-126-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN                                        | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2014             | 01/01/2014             |
|------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
|                                                |            |             |                        |                        |
| <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                        |            |             |                        |                        |
| <b>A. (100=110+120+130+140+150)</b>            | <b>100</b> |             | <b>327.665.990.674</b> | <b>213.317.906.505</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>   | <b>110</b> | <b>3</b>    | <b>59.986.618.094</b>  | <b>165.960.967.925</b> |
| 1. Tiền                                        | 111        |             | 306.620.620            | 2.136.851.297          |
| 2. Các khoản tương đương tiền                  | 112        |             | 59.679.997.474         | 163.824.116.628        |
| <b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b> | <b>120</b> | <b>4</b>    | <b>208.450.000.000</b> | -                      |
| 1. Đầu tư ngắn hạn                             | 121        |             | 208.450.000.000        | -                      |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>        | <b>130</b> |             | <b>57.594.692.025</b>  | <b>46.666.231.952</b>  |
| 1. Phải thu khách hàng                         | 131        |             | 2.521.764.729          | 546.150.492            |
| 2. Trả trước cho người bán                     | 132        |             | 32.462.807.997         | 26.282.523.361         |
| 3. Các khoản phải thu khác                     | 135        | 5           | 22.610.119.299         | 19.837.558.099         |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                | <b>150</b> |             | <b>1.634.680.555</b>   | <b>690.706.628</b>     |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                  | 151        |             | -                      | -                      |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                     | 152        |             | 659.366.159            | 487.997.738            |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước    | 154        | 6           | 802.700.605            | -                      |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác                       | 158        | 7           | 172.613.791            | 202.708.890            |
| <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                         |            |             |                        |                        |
| <b>B. (200=220+240+250+260)</b>                | <b>200</b> |             | <b>178.097.151.778</b> | <b>132.165.082.430</b> |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                     | <b>220</b> |             | <b>81.640.298.787</b>  | <b>56.194.544.638</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                    | 221        | 8           | 62.831.171.062         | 50.034.852.228         |
| - Nguyên giá                                   | 222        |             | 65.001.949.139         | 51.359.876.352         |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                       | 223        |             | (2.170.778.077)        | (1.325.024.124)        |
| 2. Tài sản cố định vô hình                     | 227        |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                   | 228        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                       | 229        |             | -                      | -                      |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang             | 230        | 9           | 18.809.127.725         | 6.159.692.410          |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                | <b>240</b> | <b>10</b>   | <b>63.142.410.568</b>  | <b>67.275.551.285</b>  |
| 1. Nguyên giá                                  | 241        |             | 76.599.661.920         | 76.744.380.102         |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế                      | 242        |             | (13.457.251.352)       | (9.468.828.817)        |
| <b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>  | <b>250</b> |             | <b>21.000.000.000</b>  | -                      |
| 1. Đầu tư dài hạn khác                         | 258        | 11          | 21.000.000.000         | -                      |
| <b>V. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>12.314.442.423</b>  | <b>8.694.986.507</b>   |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                   | 261        | 12          | 12.314.442.423         | 8.694.986.507          |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại              | 262        |             | -                      | -                      |
| 3. Tài sản dài hạn khác                        | 268        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>         | <b>270</b> |             | <b>505.763.142.452</b> | <b>345.482.988.935</b> |

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN                                       | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2014             | 01/01/2014             |
|-------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
|                                                 |            |             |                        |                        |
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>             | <b>300</b> |             | <b>301.435.657.362</b> | <b>160.535.708.288</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                           | <b>310</b> |             | <b>20.373.175.567</b>  | <b>5.082.824.646</b>   |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn                           | 311        | 13          | 12.115.568.122         | -                      |
| 2. Phải trả người bán                           | 312        |             | 117.473.125            | 279.027.862            |
| 3. Người mua trả tiền trước                     | 313        |             | 23.400.000             | -                      |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước          | 314        | 14          | 4.050.047.622          | 3.755.118.588          |
| 5. Phải trả người lao động                      | 315        |             | 1.293.517.416          | 185.420.000            |
| 6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác   | 319        | 15          | 2.773.169.282          | 814.643.947            |
| 7. Quỹ khen thưởng phúc lợi                     | 323        |             | -                      | 48.614.249             |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                           | <b>330</b> |             | <b>281.062.481.795</b> | <b>155.452.883.642</b> |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện                     | 338        | 16          | 281.062.481.795        | 155.452.883.642        |
| <b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>        | <b>400</b> |             | <b>204.327.485.090</b> | <b>184.947.280.647</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                        | <b>410</b> | <b>17</b>   | <b>134.867.048.605</b> | <b>124.911.964.914</b> |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu                    | 411        |             | 120.000.000.000        | 120.000.000.000        |
| 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối            | 420        |             | 14.867.048.605         | 4.911.964.914          |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>           | <b>430</b> |             | <b>69.460.436.485</b>  | <b>60.035.315.733</b>  |
| 1. Nguồn kinh phí                               | 432        | 18          | 69.460.436.485         | 60.035.315.733         |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 433        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>        | <b>440</b> |             | <b>505.763.142.452</b> | <b>345.482.988.935</b> |

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Chỉ tiêu                                       | Thuyết minh | 31/12/2014 | 01/01/2014 |
|------------------------------------------------|-------------|------------|------------|
| 1. Tài sản thuê ngoài                          |             | -          | -          |
| 2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công |             | -          | -          |
| 3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược  |             | -          | -          |
| 4. Nợ khó đòi đã xử lý                         |             | -          | -          |
| 5. Ngoại tệ các loại                           |             | -          | -          |
| - Đồng Yên nhật (JPY)                          |             | 106.103    | 106.103    |
| 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án                |             | -          | -          |

Lê Văn Trung  
Người lập biểu  
Bình Phước, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 03 năm 2015

Lê Văn Trung  
Kế toán trưởng

Phan Đình Phúc  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU                                                               | Thuyết minh | Mã số     | 2014                  | 2013                 |
|------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|-----------------------|----------------------|
|                                                                        |             |           |                       |                      |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                              | 19          | 01        | 14.670.151.843        | 9.273.688.455        |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                                        |             | 02        | -                     | -                    |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>      | <b>20</b>   | <b>10</b> | <b>14.670.151.843</b> | <b>9.273.688.455</b> |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp                                | 21          | 11        | 6.977.808.675         | 6.620.941.435        |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>        |             | <b>20</b> | <b>7.692.343.168</b>  | <b>2.652.747.020</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                                       | 22          | 21        | 19.021.153.027        | 10.927.174.836       |
| 7. Chi phí tài chính                                                   | 23          | 22        | 8.053.331             | -                    |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                                            |             | 23        | -                     | -                    |
| 8. Chi phí bán hàng                                                    |             | 24        | 487.318.314           | 774.248.299          |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                                        |             | 25        | 7.992.838.224         | 6.243.453.308        |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))</b> |             | <b>30</b> | <b>18.225.286.326</b> | <b>6.562.220.249</b> |
| 11. Thu nhập khác                                                      | 24          | 31        | 264.487.346           | 8.906.803            |
| 12. Chi phí khác                                                       | 25          | 32        | 160.230.978           | -                    |
| <b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                                   |             | <b>40</b> | <b>104.256.368</b>    | <b>8.906.803</b>     |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>                    |             | <b>50</b> | <b>18.329.542.694</b> | <b>6.571.127.052</b> |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                       | 26          | 51        | 4.074.459.003         | 1.674.821.763        |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                         |             | 52        | -                     | -                    |
| <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>             |             | <b>60</b> | <b>14.255.083.691</b> | <b>4.896.305.289</b> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                           | 27          | 70        | 1.188                 | 408                  |

Lê Văn Trung  
Người lập biểu  
Bình Phước, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 03 năm 2015

Lê Văn Trung  
Kế toán trưởng

Phạm Đình Phúc  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU                                                       | Mã số     | 2014                     | 2013                   |
|----------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------|------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>              |           |                          |                        |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác    | 01        | 139.129.284.946          | 29.534.947.196         |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ         | 02        | (31.210.677.061)         | (5.058.765.521)        |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động                             | 03        | (4.457.680.395)          | (3.603.280.299)        |
| 4. Tiền chi trả lãi vay                                        | 04        | -                        | -                      |
| 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp                     | 05        | (1.721.710.530)          | (1.721.710.530)        |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                       | 06        | 30.723.246.013           | 13.022.823.487         |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                      | 07        | (18.762.799.554)         | (2.366.177.389)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>           | <b>20</b> | <b>113.699.663.419</b>   | <b>29.807.836.944</b>  |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>                 |           |                          |                        |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác         | 21        | (2.788.835.622)          | (10.402.103.297)       |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác          | 22        | -                        | -                      |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác        | 23        | (443.582.842.628)        | (462.274.000.000)      |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ đơn vị khác    | 24        | 214.132.842.628          | 479.274.000.000        |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                     | 25        | -                        | -                      |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                 | 26        | -                        | -                      |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia         | 27        | 8.499.809.814            | 11.167.874.419         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>               | <b>30</b> | <b>(223.739.025.808)</b> | <b>17.765.771.122</b>  |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>             |           |                          |                        |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp CSH            | 31        | -                        | -                      |
| 2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được                        | 33        | 12.115.568.122           | -                      |
| 3. Tiền chi trả nợ gốc vay                                     | 34        | -                        | -                      |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                     | 36        | (8.050.555.564)          | (8.156.633.443)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>            | <b>40</b> | <b>4.065.012.558</b>     | <b>(8.156.633.443)</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>                         | <b>50</b> | <b>(105.974.349.831)</b> | <b>39.416.974.623</b>  |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>                        | <b>60</b> | <b>165.960.967.925</b>   | <b>126.543.993.302</b> |
| <b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b> | <b>61</b> | <b>-</b>                 | <b>-</b>               |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>                       | <b>70</b> | <b>59.986.618.094</b>    | <b>165.960.967.925</b> |

Lê Văn Trung  
Người lập biểu  
Bình Phước, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 03 năm 2015

Lê Văn Trung  
Kế toán trưởng

Phan Đình Phúc  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KCN CAO SU BÌNH LONG**  
Số...../TT-KCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc  
----o0o----

Minh Hưng, ngày 19 tháng 03 năm 2015

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2014 và dự kiến năm 2015***

Kính thưa đại hội,

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2014 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2014 như sau:

### ***1. Kết quả tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2014 :***

|                             |                     |
|-----------------------------|---------------------|
| Tổng doanh thu:             | 33.955.792.216 đồng |
| Tổng chi phí :              | 15.626.249.522 đồng |
| Tổng lợi nhuận trước thuế : | 18.329.542.694 đồng |
| Thuế thu nhập Doanh nghiệp: | 4.074.459.003 đồng  |
| Lợi nhuận sau thuế:         | 14.255.083.691 đồng |

Trước những diễn biến không thuận lợi của ngành kinh doanh khu công nghiệp, năm 2014 Công ty đã không đạt được kế hoạch mà HĐQT đề ra. Theo số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán tính đến thời điểm 31/12/2014 thì công ty kinh doanh có lãi. Do đó Hội đồng quản trị nhất trí trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014 như sau:

**Chia cổ tức:** Thực hiện việc chia cổ tức 10%

### **Phương án phân phối lợi nhuận:**

|                     |                     |
|---------------------|---------------------|
| Lợi nhuận sau thuế: | 14.255.083.691 đồng |
| Chia cổ tức 10%:    | 12.000.000.000 đồng |

Tổng trích lập các quỹ: 1.235.000.000 đồng

-Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.235.000.000 đồng

Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau: 1.020.083.691 đồng

*Theo số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam*

## **2. Kế hoạch kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015 :**

Tổng doanh thu: 38.140 triệu đồng

Tổng chi phí : 18.805 triệu đồng

Tổng lợi nhuận trước thuế : 19.335 triệu đồng

Thuế thu nhập Doanh nghiệp 4.288,55 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế: 15.046,45 triệu đồng

**Chia cổ tức:** Dự kiến chia cổ tức 11%

### **Phương án phân phối lợi nhuận:**

Lợi nhuận sau thuế: 15.046,45 triệu đồng

Chia cổ tức 11%: 13.200,00 triệu đồng

Tổng trích lập các quỹ: 1.475,00 triệu đồng

-Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.400 triệu đồng

Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau: 371,45 triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Đã ký**

**Huỳnh Trung Trực**



Minh Hưng, ngày .... tháng .... năm 2015

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**

*V/v: Thù lao của Hội Đồng Quản trị và Ban kiểm soát*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau:

### **1. Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 :**

Thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-KCNBL của Hội đồng quản trị ngày 30/11/2007, Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long đã thực hiện trả thù lao năm 2014 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau :

#### **Hội đồng quản trị :**

- Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc : 2.000.000 đồng/tháng/người
- Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng/người
- Thư ký HĐQT : 1.200.000 đồng/tháng/người

#### **Ban kiểm soát :**

- Trưởng Ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng/người

Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là :158.400.000 đồng

### **2. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 :**

Hội đồng quản trị đề xuất giữ nguyên mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2015 bằng với mức thù lao năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.  
Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**Huỳnh Trung Trực**

Bình Long, ngày 14 tháng 04 năm 2015

## BÁO CÁO

### CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2014

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần KCN Bình Long
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP KCN Bình Long năm 2014.

Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Bình Long báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2014 như sau:

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014

##### a. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Bình Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh cạnh yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực thuế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

##### b. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh

- Trước những tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu, kinh tế trong nước gặp rất nhiều khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Trước thực tế đó, Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng đưa ra nhiều giải pháp tích cực để khắc phục khó khăn, tập trung nguồn lực nhằm thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT.

Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2014, thực hiện như sau:

\* Tình hình thực hiện kế hoạch cho thuê đất

| STT | Chỉ tiêu               | ĐVT   | Kế hoạch 2014 | Thực hiện 2014 | Tỷ lệ TH/KH |
|-----|------------------------|-------|---------------|----------------|-------------|
| 1   | Diện tích cho thuê KCN | hecta | 35            | 35,4           | 101,14%     |

\* Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu - lợi nhuận

| STT | Chỉ tiêu                                             | KH năm 2014    | TH năm 2014    | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------------------------------------|----------------|----------------|-----------|
| 1   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ               | 14.145.000.000 | 14.670.151.843 | 103,71    |
| 2   | Các khoản giảm trừ doanh thu                         |                |                |           |
| 3   | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (3=1-2) | 14.145.000.000 | 14.670.151.843 | 103,71    |
| 4   | Giá vốn hàng bán                                     | 7.500.000.000  | 6.977.808.675  | 93,04     |

|    |                                                       |                |                |          |
|----|-------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------|
| 5  | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (5=3-4) | 6.645.000.000  | 7.692.343.168  | 115,76   |
| 6  | Doanh thu hoạt động tài chính                         | 19.800.000.000 | 19.021.153.027 | 96,07    |
| 7  | Chi phí tài chính                                     |                | 8.053.331      |          |
|    | Trong đó: chi phí lãi vay                             |                |                |          |
| 8  | Chi phí bán hàng                                      | 850.000.000    | 487.318.314    | 57,33    |
| 9  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                          | 7.453.000.000  | 7.992.838.224  | 107,24   |
| 10 | Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh               | 18.142.000.000 | 18.225.286.326 | 100,46   |
| 11 | Thu nhập khác                                         | 14.000.000     | 264.487.346    | 1.889,20 |
| 12 | Chi phí khác                                          | 5.000.000      | 160.230.978    | 3.204,62 |
| 13 | Lợi nhuận khác                                        | 9.000.000      | 104.256.368    | 1.158,40 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                     | 17.980.000.000 | 18.329.542.694 | 101,94   |
| 15 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành          | 3.956.000.000  | 4.074.459.003  | 102,99   |
| 16 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại           |                | 0.             |          |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (14-15)      | 14.024.000.000 | 14.255.083.691 | 101,65   |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                              | 11,69          | 11,88          | 101,62   |

Nhìn chung năm 2014 kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu Nghị Quyết ĐHĐCĐ giao vượt so với kế hoạch cụ thể như sau : Tổng doanh thu hoạt động chính đạt 103,71% so với kế hoạch năm, doanh thu hoạt động tài chính giảm chỉ đạt 96,07% so với kế hoạch năm. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 107,24% so với kế hoạch năm do không dự đoán hết được những chi phí phát sinh .Tuy nhiên, nhìn chung kết quả kinh doanh năm 2014 tương đối tốt, đạt 101,62% so với kế hoạch năm 2014.

## 2. Tình hình tăng vốn điều lệ:

Đơn vị tính:

đồng

| Tên công ty                         | Số đầu năm<br>(01/01/2014) | Tăng/ giảm<br>Trong năm | Số cuối năm<br>(31/12/2014) | Tỷ lệ<br>(%) |
|-------------------------------------|----------------------------|-------------------------|-----------------------------|--------------|
| - Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long | 47.843.940.000             |                         | 47.843.940.000              | 39,87        |
| - Công ty CP KCN Nam Tân Uyên       | 45.260.000.000             | (1.270.100.000)         | 43.989.900.000              | 36,66        |
| - Vốn góp của thể nhân khác         | 26.896.060.000             | 1.270.100.000           | 28.166.160.000              | 23,47        |
| <b>Cộng</b>                         | <b>120.000.000.000</b>     |                         | <b>120.000.000.000</b>      | <b>100</b>   |

### 3. Công tác đầu tư:

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện đầu tư XD CB là 12,68 tỷ :

| Khoản mục  | Dở dang năm trước ch/sang | Kế hoạch năm 2014 | Thực hiện năm 2014 | Hoàn thành tăng TSCĐ | Dở dang chuyển sang năm 2015 |
|------------|---------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|------------------------------|
| Tổng số    | 6.159.692.410             | 35.903.000.000    | 12.687.535.315     |                      | 18.809.127.725               |
| - Xây lắp  | 4.120.674.350             | 32.955.000.000    | 10.108.204.149     |                      | 14.228.878.499               |
| - Thiết bị |                           |                   | 38.100.000         | 38.100.000           |                              |
| -KTCB khác | 2.039.018.060             | 2.948.000.000     | 2.541.231.166      |                      | 4.580.249.226                |

Đánh giá chung: Trong năm 2014 đơn vị đã thực hiện đạt 35,34% so với kế hoạch năm về đầu tư XD CB. Công tác quản lý đầu tư XD CB và đấu thầu được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Nhà nước quy định, quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình được giám sát chặt chẽ, nghiệm thu quyết toán kịp thời, tổ chức kiểm toán các hạng mục hoàn thành đạt 70% , công ty cần quyết toán và kiểm toán dứt điểm các hạng mục hoàn thành làm cơ sở tổng quyết toán dự án.

### 4. Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn:

Công ty đã đầu tư tài chính đến 31/12/2014 là 208.450.000.000 đồng ( chủ yếu là tiền gửi ngân hàng)

### 5. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng
- Tổng cộng : **120.000.000.000 đồng**

### 6. Sử dụng vốn:

- Tài sản cố định : 81.640.298.787 đồng
- Bất động sản đầu tư : 63.142.410.568 đồng
- Đầu tư tài chính ngắn và dài hạn : 229.450.000.000 đồng
- Tổng cộng : **374.232.709.355 đồng**

Trong đó: Công ty đã sử dụng bằng nguồn khách hàng trả trước (Doanh thu chưa thực hiện): **281.062.481.795 đồng**

### 7. Công tác tài chính kế toán

- Công tác kế toán áp dụng theo chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính được lập và gửi cho các cơ quan chức năng đúng thời gian quy định.
- Báo cáo được xem xét đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty đến 31/12/2014.

### 8. Đánh giá công tác quản lý, điều hành, kiểm soát:

8.1/ Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Chủ tịch HĐQT đã tổ chức phiên họp HĐQT theo đúng điều lệ của Công ty, định kỳ 3 tháng/lần để thảo luận và thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư XD CB hàng quý, năm; các vấn đề quan trọng đều được đưa ra thảo luận công khai, các ý kiến đóng góp của các thành viên đều được tôn trọng và đúc kết thành nghị quyết để thực hiện.

Hội đồng quản trị điều hành hoạt động Công ty CP KCN Bình Long sâu sát và có hiệu quả, luôn thực hiện đúng các chủ trương của nhà nước và chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN. Hội đồng quản trị luôn đánh giá cao vai trò của Ban kiểm soát trong bàn bạc thảo luận, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc công ty tùy theo lĩnh vực được phân công đều chung sức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014 đạt và vượt kế hoạch đề ra; chấp hành và thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo đời sống cho CBCNV toàn công ty.

### *8.2/ Công tác kiểm soát*

Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, không có chuyên trách, song vẫn dành thời gian nhất định để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn Công ty thông qua các báo cáo tháng, quý.

Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, việc chấp hành điều lệ Công ty, Pháp luật nhà nước và các qui chế, qui định, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2014.

Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty về các nội dung nêu ra trong các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã quy định, thường xuyên trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ tài chính kế toán, thuế đối với phòng tài chính kế toán của công ty nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

### *8.3/ Kiến nghị của Ban kiểm soát*

Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra khi thực hiện có tính khả thi cao.

Đề nghị Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo Công ty để tăng cường công tác thu hồi nợ khó đòi để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty

Trên đây là báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát đã được thông qua các thành viên trong Ban kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đã ký**

**HUỲNH HỮU TÍN**



Số:

Chơn Thành, ngày      tháng      năm 2015

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Bình Long**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khu công nghiệp Bình Long.

Ban kiểm soát Công ty CP Khu công nghiệp Bình Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Ý kiến đề xuất: Chọn các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách pháp nhân, nằm trong danh sách cho phép kiểm toán của Bộ Tài chính. Đề xuất chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC).
2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)

Công việc thực hiện: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đã ký**

**Huỳnh Hữu Tín**

Bình Long, ngày      tháng 04 năm 2015

DỰ THẢO

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Hội đồng quản trị Công ty CP KCN Cao Su Bình Long được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 03/5/2013 với nhiệm kỳ 5 năm (2013 ~ 2018) theo Điều lệ Công ty. Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị xin báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015 như sau:

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG :**

1. Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 4 phiên (có mời bộ máy điều hành cùng tham dự) để giải quyết các công việc do Tổng Giám đốc trình và hoạch định kế hoạch công tác sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

2. Trong quá trình hoạt động năm qua, Hội đồng quản trị đã giải quyết theo thẩm quyền các lĩnh vực công tác sau :

a. Về sản xuất kinh doanh: Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời để Ban điều hành tăng cường tìm kiếm thu hút nhà đầu tư vào Khu công nghiệp, thực hiện chu đáo công tác chăm sóc khách hàng.

- Năm 2014, Công ty đã thực hiện đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, đã cho thuê được 35,424 ha đạt 101,21% kế hoạch, mức chi cổ tức dự kiến là 10% theo đúng kế hoạch ban đầu đề ra.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát các ngành nghề đăng ký kinh doanh để kịp thời bổ sung đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư trong tương lai.

- Với kết quả sản xuất kinh doanh khả quan năm 2014, hiện nay tỷ lệ lấp đầy của KCN đã đạt khoảng 43,42%. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị đã chỉ đạo yêu cầu Ban điều hành sớm xây dựng kế hoạch mở rộng khu công nghiệp để làm cơ sở xin chủ trương mở rộng khi diện tích cho thuê đạt trên 50%.

b. Về đầu tư xây dựng:

- Hội đồng quản trị đã kịp thời phê duyệt các hồ sơ thiết kế để triển khai thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhà đầu tư đã thuê đất trong khu công nghiệp.

- Chỉ đạo bộ máy điều hành tích cực giải quyết dứt điểm các công trình đã hoàn thành nhưng chưa thực hiện quyết toán công trình.

- Việc điều chỉnh quy hoạch Khu dân cư, hiện nay đã được UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận thông qua chủ trương đổi tên dự án Khu dân cư thành dự án Khu nhà ở cho công nhân, Công ty đã nộp hồ sơ quy hoạch để Sở xây dựng thẩm định và trình duyệt.

c Về công tác tổ chức: Thực hiện và giải quyết đầy đủ các chế độ lương, thưởng cho người lao động.

## **II. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ :**

Qua quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị có những nhận xét đánh giá như sau :

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 để chỉ đạo ban điều hành thực thi các định hướng, quyết định của Hội đồng quản trị nhằm hoàn thành các mục tiêu hoạt động của Công ty.
- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, có phương pháp làm việc dân chủ, luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết; đồng thời phối hợp tốt với bộ máy điều hành để giải quyết công việc nhanh chóng và đúng quy định, nhất là trong việc định giá cho thuê lại đất và thủ tục đầu tư xây dựng.
- Tuy nhiên do hầu hết các thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, Chủ tịch HĐQT nhiều việc nên thời gian dành cho Công ty quá ít và thiếu sâu sát tình hình.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015:**

1. Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, chỉ đạo Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2. Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành nhằm kịp thời đề ra các chủ trương cụ thể và thích hợp để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Công ty theo hướng hiệu quả nhất. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.
3. Đôn đốc Ban điều hành tích cực làm việc với Điện lực Tỉnh và các cơ quan có liên quan để tăng năng lực hệ thống cấp điện cho khu công nghiệp.
4. Thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhà đầu tư trên tinh thần bảo đảm hiệu quả đầu tư và tiết kiệm tối đa. Giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền nhanh chóng để triển khai các hạng mục công trình đáp ứng kịp thời theo nhu cầu của nhà đầu tư.
5. Tạo những điều kiện thuận lợi cho bộ máy điều hành tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị để thu hút nhà đầu tư tạo điều kiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Với các mục tiêu được xác định cụ thể trong kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên công ty sẽ cố gắng nỗ lực để thực hiện công tác quản trị, sản xuất kinh doanh năm 2015 hiệu quả nhất.

Cuối cùng, Hội đồng Quản trị xin được gửi tới quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Trung Trực**